

STT	Họ	Tên	Lớp	QT	ĐT	HP
1	Tô Thành	An	CCQ2120C	6.5	6	6.2
2	Lê Ngọc	Anh	CCQ2017G	8.5	6.6	7.4
3	Nguyễn Bùi Kiều	Anh	CCQ2120D	7		2.8
4	Trần Hiếu	Anh	CCQ2120D	6.5	8	7.4
5	Trần Thị Kim	Anh	CCQ2120C	8	8	8.0
6	Ngô Quang	Bảo	CCQ2120D	8.5	7.8	8.1
7	Hồ Thị Ngọc	Bích	CCQ2120C	8	8	8.0
8	Huỳnh Thị Hồng	Cầm	CCQ2120D	7.5	8	7.8
9	Nguyễn Thị Tú	Chi	CCQ2120C	8	6.4	7.0
10	Nguyễn Thị Kim	Cúc	CCQ2120C	8	6.4	7.0
11	Trần Minh	Duy	CCQ1812F			0.0
12	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	CCQ2120C	8.5	7.6	8.0
13	Trình Phạm Hương	Dương	CCQ2120D	7.5	7.2	7.3
14	Huỳnh Bùi Tiên	Dưỡng	CCQ2120C	8	7.2	7.5
15	Lê Nguyễn Anh	Đào	CCQ2120C	7.5	8.4	8.0
16	Lê Nguyễn Hồng	Đào	CCQ2120C	7.5	8.8	8.3
17	Nguyễn Văn	Đông	CCQ2017G	7.5	7	7.2
18	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	CCQ2120C	7.5	7.8	7.7
19	Nguyễn Đặng Thế	Hào	CCQ2120D	9.5	7.2	8.1
20	Lê Trần Ngọc	Hân	CCQ2120D	7.5	7.4	7.4
21	Nguyễn Thị Minh	Hiên	CCQ2120C	8	7.8	7.9
22	Nguyễn Thị Thu	Hiên	CCQ2120D	8	6.8	7.3
23	Trần Văn Lương	Hiên	CCQ2120D	8	7	7.4
24	Trương Thị Thu	Hiên	CCQ2120C	8	6.4	7.0
25	Nguyễn Duy	Hiếu	CCQ2017G	7.5	7.4	7.4
26	Hồ Trí	Hoài	CCQ2120C	8	6.8	7.3
27	Lư Gia	Huy	CCQ2120C	7	7.6	7.4
28	Vô Lệ	Huyền	CCQ2120C	8	7	7.4
29	Phan Tuấn	Kiệt	CCQ2120C	8	8.6	8.4
30	Phùng Ngọc	Lăng	CCQ2017K	7.5	7	7.2
31	Nguyễn Thị Minh	Liên	CCQ2120D	8	6.8	7.3
32	Hoàng Thụy Tuyết	Mai	CCQ2024B	7	8	7.6
33	Khuất Quang	Minh	CCQ2120C	8.5	6.6	7.4
34	Nguyễn Công	Minh	CCQ2017L	7.5	7.8	7.7
35	Lê Hồng	Mơ	CCQ2120C	7.5	7.2	7.3
36	Lê Ngọc	Mỹ	CCQ2120D	8.5	7.2	7.7
37	Châu Ngọc Tuyết	Mỹ	CCQ2120D	7.5	7.2	7.3
38	Não Thủy Hằng	Nâu	CCQ2120D	8	7.2	7.5
39	Trần Thị Như	Ngà	CCQ2120D	8	8.2	8.1
40	Hồ Thị Phương	Ngân	CCQ2120C			0.0
41	Lương Thị Kim	Ngân	CCQ2120D	7.5	6.4	6.8

42	Lê Thị Thảo	Nguyên	CCQ2120D	8	7.8	7.9
43	Đỗ Thị Tuyết	Nhi	CCQ2024G	7.5	7	7.2
44	Trương Thị Ý	Nhu	CCQ2120D	7.5	6.6	7.0
45	Cù Thị Kim	Nhung	CCQ2120C	6.5	6.2	6.3
46	Nguyễn Thanh	Phi	CCQ2120D	7.5	6.8	7.1
47	Lâm Thanh Chuốp	Phúc	CCQ2120C	6.5	7	6.8
48	Nguyễn Thị Kim	Phụng	CCQ2120C	8.5	6.2	7.1
49	Đỗ Hồng	Phương	CCQ2120D	7.5	6.8	7.1
50	Nguyễn Thị	Quyên	CCQ2120D	8	8.2	8.1
51	Hà Thị Huyền	Sương	CCQ2120D	8	6.8	7.3
52	Huỳnh Tiến	Tài	CCQ2120C	7.5	7.8	7.7
53	Nguyễn Văn	Tài	CCQ2120D	7.5	7.8	7.7
54	Mông Văn	Thái	CCQ2017L		7.8	4.7
55	Nguyễn Thị Phương	Thảo	CCQ2120D	7	6.4	6.6
56	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CCQ2120C	7.5	8.4	8.0
57	Hoàng Thị Minh	Thị	CCQ2120C	7.5	7	7.2
58	Cao Thị Bích	Thuận	CCQ2120C	7.5	8.6	8.2
59	Phạm Thị Bích	Thùy	CCQ2120C	7.5	7.4	7.4
60	Lê Thị Thanh	Thúy	CCQ2120D	8	8	8.0
61	Nguyễn Đăng Thanh	Thúy	CCQ2120C	7.5	7.6	7.6
62	Tô Thị Thu	Thúy	CCQ2120C	6.5	7.8	7.3
63	Cao Thị Anh	Thư	CCQ2024B	8	7.6	7.8
64	Lê Xuân	Thương	CCQ2015A	7.5	6	6.6
65	Vũ Thị Thủy	Tiên	CCQ2120D	7.5	9	8.4
66	Phạm Thị Ninh	Tịnh	CCQ2120D	7.5	8.4	8.0
67	Phan Hữu	Toàn	CCQ2017G	8.5	7.6	8.0
68	Đặng Ngọc Huyền	Trang	CCQ2120C	8	6.4	7.0
69	Hà Ngọc Phương	Trang	CCQ2120D	7.5	7.8	7.7
70	Hồ Thị Thu	Trang	CCQ2120D	8.5	7.4	7.8
71	Trần Nữ Quỳnh	Trang	CCQ2120C	7.5	8.8	8.3
72	Chu Hào	Trâm	CCQ2120C	7.5	6.2	6.7
73	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	CCQ2120D	8.5	8.2	8.3
74	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	CCQ2120D	7.5	7.8	7.7
75	Đoàn Thị Lan	Trình	CCQ2120C	8.5	8.6	8.6
76	Bùi Quang	Trường	CCQ2120D	6.5	7.2	6.9
77	Ngô Đức	Tú	CCQ2017I	6.5	8	7.4
78	Hồ Văn	Tuân	CCQ2017H	7.5	7.6	7.6

79	Trần Thị Bích	Vân	CCQ2120D	8.5	8.4	8.4
80	Phan Thị Thảo	Vi	CCQ2120D	8	7.4	7.6
81	Đặng Công	Viên	CCQ2120D	8	7.2	7.5
82	Nguyễn Hồng Khánh	Vy	CCQ2120D	7.5	7.2	7.3
83	Vi Thị Yên	Vy	CCQ2120C	8	6.6	7.2
84	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	CCQ2120D	7.5	5.2	6.1
85	Tô Đào Như	Yên	CCQ2120C	0.5	7.8	4.9